

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

Số: 06/2019/DSST

Ngày 24/7/2019

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản giữa Ngân hàng TMCP K
với anh Nguyễn Văn T và chị
Hoàng Thị Thùy L*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thu Dung

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn
Tur - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST - DS ngày 20/02/2019 về
“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
08/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số
21/2019/QĐST-DS, ngày 27 ngày 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần K (Ngân hàng TMCP K).

Trụ sở: 191 B, phường L, H, H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Tùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Việt P – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng
TMCP K.

Ông Lê Việt P có mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (Có mặt)

Chị Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 1977 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã D, huyện T, H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP K trình bày: Ngân hàng TMCP K đã cho anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L vay 1.395.000.000 đồng thông qua việc ký các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Cụ thể như sau:

Ngày 07/01/2014, anh Nguyễn Văn Thụ, chị Hoàng Thị Thùy Linh và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam đã ký Hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước và tài khoản cá nhân số 57428/HĐUT-F1/TCB/TKC, theo đó Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam cho anh Thụ và chị Linh vay 400.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Thời hạn vay là 12 tháng. Lãi suất vay được tính linh hoạt như sau: Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 08/4/2014 là 15.49%/năm, thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ 5.5%.

Ngày 08/01/2014, anh Nguyễn Văn T, chị Hoàng Thị Thùy L và Ngân hàng TMCP K tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng số 57517/HĐTD/TH-TN/TCB/TKC với nội dung cụ thể như sau: Ngân hàng TMCP K cho anh T và chị L vay số tiền: 695.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Tiêu dùng và mua sắm thiết bị. Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất vay được tính linh hoạt như sau: Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 08/10/2014 là 99.99%/năm, thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ 5.25%.

Ngày 20/01/2014, anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L và Ngân hàng TMCP K đã ký kết khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 57619. Theo Khế ước

nhận nợ và cam kết trả nợ này thì, Ngân hàng TMCP K cho anh T, chị L vay 300.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Tiêu dùng. Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất vay được tính linh hoạt như sau: Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày 20/01/2014 đến ngày 20/4/2014 là 13.99%/năm, thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất tham chiếu công biên độ 5.25%.

Tài sản bảo đảm:

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91B, tờ bản đồ số 03, diện tích 150 m² ở thôn B, xã D, huyện T, TP. H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BP 132596, do UBND huyện T, TP. H cấp ngày 19/11/2013 cho anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 121.2014/HĐTC-TCB ngày 07/01/2014 tại Văn phòng công chứng T, TP. H. Tài sản bảo đảm được đăng ký giao dịch tại Văn phòng đăng ký đất đai H – Chi nhánh huyện T.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Sau khi vay vốn tại Ngân hàng, anh T và chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết, đã vi phạm hợp đồng.

Tính đến ngày 24/7/2019, anh T và chị L đã trả Ngân hàng được 206.101.726 đồng, trong đó, trả vào gốc 82.915.000 đồng; trả vào lãi 123.186.723 đồng.

Tính đến ngày 24/7/2019, anh T và chị L còn nợ Ngân hàng TMCP K tổng số tiền là 2.758.375.676 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.312.085.000 đồng; tổng nợ lãi là 1.165.678.854 đồng; Lãi phạt chậm trả là: 254.370.122 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 26.241.700 đồng.

Ngân hàng TMCP K đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, TP. H giải quyết những vấn đề sau:

- 1.** Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền tổng số tiền là 2.758.375.676 đồng. Trong đó, nợ gốc là

1.312.085.000 đồng; tổng nợ lãi là 1.165.678.854 đồng; Lãi phạt chậm trả là: 254.370.122 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 26.241.700 đồng (*tính đến ngày 24/7/2019*) và các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước và tài khoản cá nhân; Hợp đồng tín dụng; khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91B, tờ bản đồ số 03, diện tích 150 m² ở thôn B, xã D, huyện T, TP. H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BP 132596, do UBND huyện T, TP. H cấp ngày 19/11/2013 cho anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 121.2014/HĐTC-TCB ngày 07/01/2014 tại Văn phòng công chứng T, TP. H để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại các biên bản lấy lời khai bị đơn, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L có vay Ngân hàng TMCP K tổng số tiền là 1.395.000.000 đồng thông qua việc ký kết Hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước và tài khoản cá nhân số 57428/HĐƯT-F1/TCB/TKC ngày 07/01/2014; Hợp đồng tín dụng số 57517/HĐTD/TH-TN/TCB/TKC ngày 08/01/2014 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 57619 ngày 20/01/2014. Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L đã thế chấp cho Ngân hàng

TMCP K toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91B, tờ bản đồ số 03, diện tích 150 m² ở thôn B, xã D, huyện T, TP. H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BP 132596, do UBND huyện T, TP. H cấp ngày 19/11/2013.

Anh Nguyễn Văn T xác nhận có vay và còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và tiền lãi như đề nghị của Ngân hàng tại Tòa án và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Nếu anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị Thùy Linh không đến Tòa án làm việc theo các giấy báo và Thông báo về việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án.

Tại phiên tòa:

Ngân hàng TMCP K rút một phần yêu cầu khởi kiện, đồng ý miễn khoản tiền lãi phạt và phí phạt vi phạm hợp đồng cho bị đơn. Cụ thể như sau: Lãi phạt chậm trả là: 254.370.122 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 26.241.700 đồng.

Và đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, TP. H giải quyết:

Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền 2.477.763.854 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.312.085.000 đồng; tổng nợ lãi là 1.165.678.854 đồng (*tính đến ngày 24/7/2019*) và các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước và tài khoản cá nhân; Hợp đồng tín dụng; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Các yêu cầu khác Ngân hàng giữ nguyên như trong đơn khởi kiện.

Anh Nguyễn Văn T đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng đề nghị Ngân hàng miễn giảm tiền lãi và tạo điều kiện để anh T, chị L trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc cho nguyên đơn và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Về án phí, buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và chị Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn B, xã D, huyện T, H phải trả số tiền đã vay của Ngân hàng với tư cách cá nhân, mục đích vay tiêu dùng nên đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Thùy L không đến Tòa án và không có mặt tại địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú. Anh Nguyễn Văn T đã nhận các văn bản tố tụng và cam kết giao văn bản tố tụng cũng như thông báo về nội dung, thời gian theo các Giấy báo của Tòa án cho chị Hoàng Thị Thùy L. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành niêm yết toàn bộ các văn bản tố tụng đối với chị Hoàng Thị Thùy L tại nơi chị L đăng ký hộ khẩu thường trú, trụ sở UBND xã D và

Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Ngày 27/6/2019, chị L không đến tham gia phiên tòa nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-DS ngày 27/6/2019 đã được niêm yết đúng quy định nên tại phiên tòa hôm nay Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

3] Về nội dung vụ án:

3.1] Xét Hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước và tài khoản cá nhân số 57428/HĐƯT-F1/TCB/TKC ngày 07/01/2014; Hợp đồng tín dụng số 57517/HĐTD/TH-TN/TCB/TKC ngày 08/01/2014 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 57619 ngày 20/01/2014 giữa Ngân hàng TMCP K với anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L được ký kết bằng văn bản, trên cơ sở tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, các Hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước và tài khoản cá nhân; Hợp đồng tín dụng; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ trên là hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005.

3.2] Theo Hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước và tài khoản cá nhân số 57428/HĐƯT-F1/TCB/TKC ngày 07/01/2014; Hợp đồng tín dụng số 57517/HĐTD/TH-TN/TCB/TKC ngày 08/01/2014 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 57619 ngày 20/01/2014 trên thì Ngân hàng TMCP K đã cho anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L vay tổng số tiền là 1.395.000.000 đồng. Thời hạn vay của Hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước và tài khoản cá nhân số 57428/HĐƯT-F1/TCB/TKC ngày 07/01/2014 là 12 tháng, của Hợp đồng tín dụng số 57517/HĐTD/TH-TN/TCB/TKC ngày 08/01/2014 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 57619 ngày 20/01/2014 là 84 tháng. Mục đích vay là tiêu dùng. Lãi suất áp dụng được tính linh hoạt và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tính đến ngày 24/7/2019, anh T và chị L đã trả được 206.101.726 đồng, trong đó, trả vào gốc 82.915.000 đồng; trả vào lãi 123.186.723 đồng.

Tính đến ngày 24/7/2019, anh T và chị L còn nợ Ngân hàng TMCP K tổng số tiền là 2.758.375.676 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.312.085.000 đồng; tổng nợ lãi là 1.165.678.854 đồng; lãi phạt chậm trả là: 254.370.122 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 26.241.700 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP K rút một phần yêu cầu khởi kiện, đồng ý miễn khoản tiền lãi phạt chậm trả và phí phạt vi phạm hợp đồng cho bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T đã xác nhận số nợ gốc, lãi như trên. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K buộc anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L phải trả Ngân hàng tổng số tiền là 2.477.763.854 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.312.085.000 đồng; tổng nợ lãi là 1.165.678.854 đồng.

Đình chỉ yêu cầu về khoản tiền lãi phạt và phí phạt vi phạm hợp đồng do Ngân hàng rút yêu cầu tại phiên tòa.

3.3] Về tài sản bảo đảm cho khoản vay: Để đảm bảo cho khoản vay, anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP K toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91B, tờ bản đồ số 03, diện tích 150 m² ở thôn B, xã D, huyện T, TP. H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BP 132596, do UBND huyện T, TP. H cấp ngày 19/11/2013 cho anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L.

Xét, Hợp đồng thế chấp tài sản được các bên ký kết theo đúng quy định của pháp luật, được đăng ký tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên là hợp pháp. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp ngày 08/3/2019 thì tài thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91B, tờ bản đồ số 03, diện tích 150 m² ở thôn B, xã D, huyện T, TP. H vẫn giữ nguyên hiện trạng như tại thời điểm thế chấp tại Ngân hàng TMCP K. Trên đất, hiện có anh Nguyễn Văn T cùng hai con là cháu Nguyễn Đại P, sinh năm 2007 và cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh G,

sinh năm 2009 đang quản lý, sử dụng. Tài sản bảo đảm được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai H – Chi nhánh T. Do anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên cần chấp nhận yêu cầu đề nghị giải quyết tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP K.

3.4] Về lãi suất: Tính đến ngày 24/7/2019, Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L phải trả tổng số tiền lãi là 1.165.678.854 đồng. Trong đó, lãi trong hạn là 407.128.377 đồng và lãi quá hạn là 758.550.477 đồng.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T không thắc mắc gì đối với khoản tiền lãi như trên.

Xét thấy mức lãi suất trong hạn và quá hạn Ngân hàng TMCP K đã tính phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và quy định của pháp luật nên chấp nhận đề nghị của Ngân hàng về khoản tiền lãi.

4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP K được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L phải nộp tiền án phí có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước; Trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 342, 343, 351, 355, 471, 474, 476, 477, 478 Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điều 244; Điều 146; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K, buộc anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP K tổng số tiền là 2.477.763.854 đồng (*Hai tỷ, bốn trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi tư đồng*). Trong đó, nợ gốc là 1.312.085.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm mười hai triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*); nợ lãi là 1.165.678.854 đồng (*Một tỷ, một trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi tư đồng*), tính đến hết ngày 24/7/2019.

2. Trường hợp anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự tiến hành phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91B, tờ bản đồ số 03, diện tích 150 m² ở thôn B, xã D, huyện T, TP. H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BP 132596, do UBND huyện T, TP. H cấp ngày 19/11/2013 cho anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 121.2014/HĐTC- TCB ngày 07/01/2014 tại Văn phòng công chứng T, TP. H để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP K

3. Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải trả tiền lãi phạt chậm trả là 254.370.122 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 26.241.700 đồng.

4. Án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 81.555.000 đồng (*Tám mươi một triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Trả lại Ngân hàng TMCP K 40.180.000 đồng (*Bốn mươi triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AB/2015/0007135 ngày 20/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày 25/7/2019, anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thùy L tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với số nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Trung Hoà

